



**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**Chủ đề 1:** Lược sử công cụ tính toán

**Chủ đề 2:** Thông tin trong môi trường số

**Chủ đề 3:** Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số

**Chủ đề 4:** Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế

Sắp xếp và lọc dữ liệu

Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ

Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản.

**B. CÂU HỎI THAM KHẢO**

**Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng trong các câu sau:**

**Câu 1.** Trong các địa chỉ ô sau, địa chỉ nào là địa chỉ tuyệt đối?

A. B3

B. \$B3

C. \$B\$3

D. B\$3

**Câu 2.** Biết công thức của ô D3 là  $=A\$3*C3$ . Sao chép công thức đến ô E2. Khi đó ô E2 có công thức là gì ?

A.  $=A\$3*C3$

B.  $=A\$2*D2$

C.  $=A\$2*C2$

D.  $=A\$3*D2$

**Câu 3.** Cách chuyển địa chỉ tương đối trong công thức thành địa chỉ tuyệt đối là

A. Nhấn phím \$

B. Nhấn phím F4

C. Nhấn phím F2

D. Nhấn phím F6

**Câu 4.** Câu nào sau đây đúng?

A. Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các hàng với nhau.

B. Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các cột với nhau.

C. Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

D. Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những cột thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**Câu 5.** Nút lệnh Sort Descending dùng để sắp xếp theo thứ tự :

A. Tăng dần

B. Giảm dần

C. Theo thứ tự từ nhỏ đến lớn

D. Theo bảng chữ cái

**Câu 6.** Để chuẩn bị lọc dữ liệu thực hiện lệnh

A. Data/Filter/Show All;

B. Data/Filter/Advanced Filter;

C. Home/Filter/AutoFilter;

D. Data/Filter

**Câu 7.** Các tiêu chuẩn lọc trong thẻ Top 10 là tiêu chuẩn lọc:



## TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. Hàng có giá trị cao nhất; B. Hàng có giá trị thấp nhất;  
C. Cột có giá trị cao nhất hoặc thấp nhất; D. Hàng có giá trị cao nhất hoặc thấp nhất.

**Câu 8.** Dữ liệu không đúng với điều kiện lọc sẽ?

- A. Được hiển thị B. Thay đổi C. Bị ẩn đi D. Bị xóa đi

**Câu 9.** Tùy chọn Text Filters sẽ xuất hiện khi nhấp chuột vào nút lệnh lọc dữ liệu nếu?

- A. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu kí tự C. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu hình ảnh  
B. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu số D. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu ngày tháng

**Câu 10.** Tùy chọn Number Filters sẽ xuất hiện khi nhấp chuột vào nút lệnh lọc dữ liệu nếu?

- A. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu kí tự C. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu hình ảnh  
B. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu số D. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu ngày tháng

**Câu 11.** Khi muốn thêm một tiêu chí sắp xếp thì chọn ?

- A. Delete Level B. Copy Level C. Add Level D. Insert Level

**Câu 12.** Khi không muốn sắp xếp dòng tiêu đề thì em chọn?

- A. My data has headers B. Delete Level  
C. Copy Level D. Options

**Câu 13.** Lệnh Sort nằm trong thẻ?

- A. Home B. Insert C. Data D. View

**Câu 14.** Điền vào chỗ (...).

*Biểu đồ là cách minh họa dữ liệu trực quan. Nhờ biểu đồ, em dễ dàng ....., nhận định xu hướng thay đổi của .....*

*Cần sử dụng loại biểu đồ phù hợp với mục đích của việc ..... và thể hiện dữ liệu.*

- A. so sánh / dữ liệu / biểu diễn. C. dữ liệu / so sánh / biểu diễn.  
B. so sánh / biểu diễn / dữ liệu. D. biểu diễn / dữ liệu / so sánh.

**Câu 15.** Biểu đồ cột sử dụng khi nào?

- A. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.  
B. So sánh dữ liệu.  
C. So sánh các phần với tổng thể.

**Câu 16.** Biểu đồ quạt sử dụng khi nào?

- A. Quan sát xu hướng tăng giảm của dữ liệu theo thời gian hay quá trình nào đó.  
B. So sánh dữ liệu.  
C. So sánh các phần với tổng thể.

**Câu 17.** Nhóm lệnh Chart Title tương ứng với thành phần nào trong biểu đồ?

- A. Tiêu đề các trục. B. Tiêu đề biểu đồ.  
C. Chú giải. D. Nhãn dữ liệu.

**Câu 18.** Nhóm lệnh Axis Titles tương ứng với thành phần nào trong biểu đồ?



## TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

- A. Tiêu đề các trục. B. Tiêu đề biểu đồ.  
C. Chú giải. D. Nhãn dữ liệu.

**Câu 19.** Nhóm lệnh Data Labels tương ứng với thành phần nào trong biểu đồ?

- A. Tiêu đề các trục. B. Tiêu đề biểu đồ.  
C. Chú giải. D. Nhãn dữ liệu.

**Câu 20.** Nhóm lệnh Legend tương ứng với thành phần nào trong biểu đồ?

- A. Tiêu đề các trục. B. Tiêu đề biểu đồ.  
C. Chú giải. D. Nhãn dữ liệu.

**Câu 21.** Cách nhận biết danh sách dấu đầu dòng là gì?

- A. Mỗi đoạn văn bản bắt đầu bằng một số hoặc chữ cái và dấu phân tách (thường là dấu chấm hoặc dấu ngoặc đơn).  
B. Mỗi đoạn văn bản bắt đầu bằng một dấu đầu dòng.  
C. Phân tách nhau bởi phím Enter.

**Câu 22.** Cách nhận biết danh sách có thứ tự là gì?

- A. Mỗi đoạn văn bản bắt đầu bằng một số hoặc chữ cái và dấu phân tách (thường là dấu chấm hoặc dấu ngoặc đơn).  
B. Mỗi đoạn văn bản bắt đầu bằng một dấu đầu dòng.  
C. Phân tách nhau bởi phím Enter.

**Câu 23.** Điền vào chỗ (...).

*Phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp nhiều ..... nâng cao để làm việc với hình ảnh và .....*

*Sử dụng các chức năng nâng cao em có thể tạo được các sản phẩm có tính ..... phục vụ nhu cầu thực tế.*

- A. công cụ / hình đồ họa / thẩm mỹ. C. công cụ / thẩm mỹ / hình đồ họa.  
B. hình đồ họa / thẩm mỹ / công cụ. D. thẩm mỹ / hình đồ họa / công cụ.

**Câu 24.** Em hãy chọn các phương án đúng trong các phương án sau.

- A. Có thể chèn hình ảnh vào văn bản để minh họa cho nội dung.  
B. Có thể vẽ hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản.  
C. Có thể chèn thêm, xóa bỏ, thay đổi kích thước của hình ảnh và hình đồ họa trong văn bản.  
D. Không thể vẽ hình đồ họa trong phần mềm soạn thảo văn bản.

**Câu 25.** Cách chèn thêm hình ảnh là?

- A. Mở lệnh Insert, nhấp chuột vào nút lệnh Pictures, chọn tệp ảnh, chọn nút lệnh Insert.  
B. Chọn, kéo thả nút tròn ở góc hình ảnh.  
C. Chọn hình ảnh, gõ phím Delete.  
D. Chọn hình ảnh, nhấn phím Insert

-----



**CHÚC CÁC CON HỌC SINH ÔN TẬP TỐT!**